TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số 73/2023/HS-PT
Ngày 30 - 6 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Ông Trần Mười.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổ chức phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quang T, do có kháng cáo của bị cáo Trần Quang T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Quang T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 05, Phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khoa B và bà Huỳnh Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Sau khi bị cáo thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích cho bị hại Trịnh P, Nguyễn Ngọc S thì vào ngày 16/01/2023, bị cáo bị Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính với hành vi mang theo công cụ, đồ vật phương tiện khác có khả năng sát thương nhằm mục đích gây thương tích cho người khác xảy ra ngày 21/7/2022 trên địa bàn thị xã Đức Phổ; bị áp dụng biện P ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/10/2022; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/7/2022, bị cáo Đặng Văn P1 điều khiển xe mô tô biển số 76H1 – 459.11 của bị cáo Trần Quang T chở T và bị cáo Võ Quý T1 trên đường đi chơi về đến gần khu vực Cầu Giắt Dây (Phía trước nhà nghỉ Sông Thoa thuộc thôn 2, xã Đức Tân) thì dừng lại. Bị cáo T1 và bị cáo T xuống xe đi vệ sinh còn bị cáo P1 ngồi lại trên xe. Lúc này, Trịnh P điều khiển xe mô tô 76G1 – 441.72 chở theo Nguyễn Ngọc S đi ngang qua chỗ bị cáo P1 đang đứng, S nghĩ bị cáo P1 là bạn mình nên nói P quay lại xem thử phải không thì P điều khiển xe quay lại đến chỗ bị cáo P1 đang đứng. Lúc này, P điều khiển xe đi chậm đến chỗ bị cáo P1 đang đứng thì bị cáo P1 nói nhìn gì và đẩy đầu xe chặn trước đầu xe P thì P điều khiển xe lách qua và dùng chân phải đạp vào bên trái bánh xe trước của bị cáo P1 nên xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, bị cáo P1 điều khiển xe mô tô đuổi theo P và S một đoạn gần đến xe của P thì bị cáo P1 dùng chân đạp vào xe P một cái nhưng P, S không sao mà tiếp tục điều khiển xe đi. Lúc này, bị cáo P1 quay trở lại phía trước nhà nghỉ Sông Thoa nói bị cáo T1 và bị cáo T lên xe để đuổi theo đánh P và S thì bị cáo T1, bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo T1 và bị cáo T lượm mỗi người một cục đá cầm theo và ngồi lên xe bị cáo P1 chở đi, bị cáo T1 ngồi giữa, bị cáo T ngồi sau cùng. Các bị cáo P1, T1 và T đuổi theo đến đoạn cống ông Liễu, rồi rẽ phải đuổi theo P, S xuống hướng Đức Minh vừa đi qua trụ sở Công an xã Đức Thạnh một đoạn thì bị cáo P1 điều khiển xe đuổi gần đến tới xe của P. Lúc này, bị cáo T1 và bị cáo T dùng đá ném về phía P, S nhưng không trúng, S có hành động giơ tay khiêu khích. Sau đó, bị cáo P1 điều khiển xe áp sát xe của P để chặn lại thì S thả mũ bảo hiểm trước đầu xe của bị cáo P1, bị cáo P1 lách qua thì P điều khiển xe quay đầu xe chạy lên lại, bị cáo P1 đuổi theo tới đường tránh đông rẽ trái chạy vào hướng Nam một đoạn thì bị cáo P1 đuổi kịp xe P, bị cáo P1 điều khiển xe áp sát vào bên trái xe của P, lúc này bị cáo T1 nói "Đạp cho nó té" thì bị cáo P1 dùng chân phải đạp vào đầu xe bên trái của P làm P, S và xe mô tô ngã ra đường. Sau khi đạp xong, nhóm của các bị cáo P1, T, T1 điều khiển xe bỏ đi.

Qua quá trình làm việc, các bị cáo P, T1 và T đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích của mình vào ngày 12/7/2022 nói trên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 284/TgT, ngày 09/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh P do thương tích gây nên hiện tại là 14% (Mười bốn phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 367/TgT, ngày 15/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc S do thương tích gây nên hiện tại là 5% (Năm phần trăm).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt Đặng Văn P1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, Võ Quý T1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/5/2023, bị cáo Trần Quang T kháng cáo xin được hưởng án treo; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Quang T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bà cố bị cáo là liệt sĩ; hiện nay cha bị cáo bị bệnh phải thay 02 khớp háng nhân tạo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Quang T, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 12/7/2022, Đặng Văn P1, Trần Quang T và Võ Quý T1 đang trên đường đi chơi thì gặp Trịnh P chở Nguyễn Ngọc S đi ngang qua, S nghĩ P1 là bạn mình nên nói P quay lại xem thử phải không; P điều khiển xe đi chậm đến chỗ P1 thì P1 nói nhìn gì và đẩy đầu xe chặn trước đầu xe P, P điều khiển xe lách qua và dùng chân phải đạp vào bên trái bánh xe trước của P1 nên xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, P1 điều khiển xe mô tô đuổi theo P và S, dùng chân đạp vào xe P một cái nhưng P, S không sao. P1 quay trở lại rủ T1 và T đuổi theo đánh P và S thì T1, T đồng ý. T1 và T lượm mỗi người một cục đá cầm theo và ngồi lên xe P1 chở đi đuổi theo P và S. Khi P1 điều khiển xe đuổi gần đến xe của P thì T1 và T dùng đá ném về phía P, S nhưng không trúng. S có hành động giơ tay khiêu khích, nên P1 tiếp tục đuổi theo, khi P1 đuổi kịp xe P thì P1 điều khiển

xe áp sát vào bên trái xe của P, T1 nói "Đạp cho nó té" thì P1 dùng chân phải đạp vào đầu xe bên trái của P làm P, S và xe mô tô ngã ra đường. Hậu quả là Trịnh P bị thương tích 14%, Nguyễn Ngọc S bị thương tích 5%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Đặng Văn P1, Trần Quang T và Võ Quý T1 về tội "*Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Quang T, thì thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết hành vi điều khiển xe mô tô đuổi theo người khác để ném đá và dùng chân đạp người khác ngã trong khi đang điều khiển xe mô tô trên đường là nguy hiểm; nhưng bị cáo cùng các đồng phạm đã điều khiển xe mô tô đuổi theo đạp xe mô tô do anh Trịnh P, anh Nguyễn Văn S điều khiển ngã xuống đường, gây thương tích cho anh Trịnh P 14% và anh Nguyễn Ngọc S 5%. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh cha bị cáo bị bệnh phải thay 02 khớp háng, bà cố bị cáo là liệt sỹ Nguyễn Thị H, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo cung cấp thêm để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Quang T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 06/04/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Mộ Đức;
- Công an huyện Mộ Đức;
- Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang